

Bản án số: 60/2024/HS-ST

Ngày: 08/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Thuận;

Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Thanh Hải

2. Bà Phan Thị Thuý

3. Bà Hà Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2024/TLST-HS, ngày 16 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Kim H, sinh năm 1982, tại thành phố Hà Nội; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: 107 B tập thể T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Chỗ ở: Căn hộ chung cư số A2203 tòa A khu chung cư và thương mại dịch vụ hỗn hợp C1, phường M, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Hữu Đ, sinh năm 1950 và bà Đào Thị L, sinh năm 1954; Có chồng Phùng Văn L1, sinh năm 1973, có 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh T cử:** Luật sư Nguyễn Văn T, Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. (Có mặt).

*** Người chứng kiến:**

Anh Bùi Quý C, sinh năm 1973, trú tại: Tổ dân phố G, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 ngày 29/12/2023, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh T phối hợp với Công an phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố C phường H, Thành phố T, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện bắt quả tang một người nữ giới đang cất giấu trái phép ma túy, người này khai họ tên là Đặng Kim H, sinh năm 1982. Nơi thường trú: 107 B7 tập thể T, phường T, Quận H, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện tại: Căn hộ chung cư số A2203 tòa A khu chung cư và thương mại dịch vụ hỗn hợp C1, phường M, Quận H, thành phố Hà Nội đồng thời H tự giác lấy từ trong túi áo khoác bên phải H đang mặc 08 túi nilon màu trắng, bên trong các túi đều chứa các cục chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác (H khai các cục chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine). Tổ công tác tiếp nhận và niêm phong vào hộp ký hiệu A. Tiến hành kiểm tra người Hương, phát hiện trong túi xách H đang đeo trên người bên trong có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, đã qua sử dụng, gắn thẻ sim có số thuê bao: 0979562002, số IMEI 1: 351843260306798, số IMEI 2: 352898470306797; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng, gắn thẻ sim có số thuê bao: 0336221052, số IMEI 1: 359187902862277, số IMEI 2: 359187903362277 và 01 thẻ Căn cước công dân số 001182005811 mang tên Đặng Kim H.

Cùng ngày khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Kim H tại số A tòa A khu chung cư và thương mại dịch vụ hỗn hợp C1, phường M, Quận H, thành phố Hà Nội nhưng không phát hiện thu giữ gì.

Mở niêm phong cân xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định đối với số vật chứng thu giữ của H, kết quả: Trong bì niêm phong A có 08 túi ni lon màu trắng bên trong mỗi túi đều chứa các cục chất bột màu trắng có tổng khối lượng là 299,486 gam, lấy 3,419 gam cho vào bì niêm phong ký hiệu A1 làm mẫu gửi giám định, số còn lại 296,067 gam cho vào bì niêm phong ký hiệu A2 lưu kho theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 150/KL-KTHS ngày 06/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Các cục chất bột màu trắng thu giữ của Đặng Kim H là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 299,486 gam.

Quá trình điều tra xác định được hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Ngày 28/12/2023 có một người đàn ông gọi điện thoại vào số 0336221052 của H tự giới thiệu tên là T1 và đặt mua của H 08 túi heroine với giá 170.000.000 đồng. H đồng ý, T1 hẹn trưa ngày 29/12/2023 H mang ma túy đến Nhà văn hóa công nhân G thuộc Tổ dân phố C, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để trực tiếp mua bán. Khoảng 20 giờ ngày 28/12/2023, H một

mình đi đến khu vực đầu ngõ K, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy, tại đây H gặp một người phụ nữ giới thiệu tên H1, H hỏi và mua của H1 08 túi ma túy loại heroine với giá 150.000.000 đồng, sau khi mua được ma túy H mang về chỗ ở của H tại căn hộ số A2203 tòa A khu chung cư và thương mại dịch vụ hỗn hợp Capital H, phường M, Quận H, thành phố Hà Nội cất giấu. Đến khoảng 10 giờ 30 ngày 29/12/2023 H mang toàn bộ số ma túy theo người rồi gọi xe taxi (không nhớ hãng và biển số xe) đi từ chỗ ở của H đến khu vực Nhà văn hóa công nhân G thuộc tổ dân phố C, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để bán cho người nam giới tên T1 (không biết họ, tên đệm, địa chỉ) với giá 170.000.000 đồng, nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an đến yêu cầu kiểm tra đã phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên.

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến ...

Vật chứng của vụ án gồm: 299,486 gam Heroine, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 001182005811 mang tên Đặng Kim H.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKS, ngày 15/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Đặng Kim Hương về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ khác đã thu thập được.

Phần luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Đặng Kim H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 20 năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 05 triệu đến 07 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia, đã qua sử dụng của bị cáo. Tạm giữ đề đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động Samsung đã qua sử dụng của bị cáo. Trả lại cho bị cáo 01 thẻ căn cước công dân mang tên bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xử phạt bị cáo ở mức đầu khung hình phạt và đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư, không có ý kiến bổ sung.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến, tuy nhiên đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vắng mặt người chứng kiến.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 28/12/2023, Đặng Kim H đi đến khu vực đầu ngõ K, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội mua của một người phụ nữ tên H1 **299,486** gam Heroine hết tổng số tiền 150.000.000 đồng. Khoảng 10 giờ 30 ngày 29/12/2023 H mang toàn bộ số ma túy trên đến khu vực Nhà văn hóa công nhân G thuộc tổ dân phố C, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để bán cho người tên là T1 với giá 170.000.000đ để kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình

a,..

b, Heroine...có khối lượng 100 gam trở lên”.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5] Vật chứng vụ án:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo cùng túi nilon và mẫu hoàn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu A1, A2, A3 theo đúng quy định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia quá trình điều tra xác định bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu S1, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Liên quan trong vụ án này, H khai ngày 28/12/2023 có người nam giới tên T1 (không rõ họ tên đệm, địa chỉ) đặt mua ma túy của H, sau đó H đã mua ma túy của người phụ nữ tên H1 ở khu vực đầu ngõ K, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội để bán cho người Tuấn. Nhưng do H không biết họ, tên đệm, địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Kim H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Kim H 20 (hai mươi) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo 5 (năm) triệu đồng sung quỹ nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A2 có chữ ký của Nguyễn Quang V, Bùi Quý C, cùng các thành phần tham gia niêm phong và 07 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Lưu kho 296,067 gam ma túy Heroine thu giữ của Đặng Kim H.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A3 có chữ ký của Nguyễn Quang V, Bùi Quý C, cùng các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: túi nilon màu trắng và vỏ phong bì niêm phong ký hiệu A thu giữ ban đầu của Đặng Kim H.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 có chữ ký của Lê Văn S, Trần Đức T2 và 02 hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 3,301 gam heroine mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu vụ Đặng Kim H.

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia thu giữ của bị cáo trong 01 (một) bì niêm phong ký hiệu B1.

* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 điện thoại di động Samsung trong 01 (một) bì niêm phong ký hiệu B1.

* Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân số 001182005811 mang tên Đặng Kim H.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên số 86 ngày 15/5/2024.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Thuận

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Thuận